

Bản án số: 27/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm - Giáo viên trường THPT Quốc Học.

Ông Nguyễn Văn Thanh - Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 29/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thùy Đoan T (tên gọi khác: B), sinh ngày 20/6/2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: 287 Nguyễn T, phường Tây L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: 01/73 đường Hồ Văn H, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đại T và bà Phạm Thị Ngọc H; chồng, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 30/03/2020, bị Công an thành phố Huế, xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo T:***

Bà Nguyễn Thị S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:***

Ông Nguyễn Đại T, sinh năm 1982 và bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1983. Cùng cư trú tại: 01/73 đường Hồ Văn H, phường Kim L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

**** Bị hại***

1. Anh Trần Bá Vũ Trường G, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 45 đường Lịch Đ, phường Phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

2. Công ty TNHH Hà Quang Song M. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Quang T1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: xã Quảng L, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Bảo T2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 25/177 Phan Đình P, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

3. Ông Trương Đình L, sinh năm 1957. Nơi cư trú: Số 9 Lê Ngọc H, phường Tây L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số 5A kiệt 54 Lê Ngô C, phường Thủy X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

5. Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Khả L. Địa chỉ: Thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T3, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 4, phường Thủy P, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 3/33 An Dương V, phường An C, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

2. Chị Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 3, phường Thủy C, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoàng Nhật P, sinh năm 2005. Nơi cư trú: 133 Trần Hưng Đ, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Phi: Bà Nguyễn Nữ Thủy A - Có mặt.

4. Anh Nguyễn Phạm Mạnh H, sinh năm 2005. Nơi ĐKNKTT: Số 10 Đặng Thái T, phường Thuận T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: 7/121 Trần Quý K, phường Hương S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng).

Người đại diện hợp pháp cho anh H: Ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Phạm Thị Hồng P - ông H1 vắng mặt, bà P có mặt.

5. Anh Võ Tấn T1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Lô A1, tổ 6, khu vực 3, phường An T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng).

Người đại diện hợp pháp cho anh T: ông Võ Trọng P1 và bà Phan Thị L - bà L vắng mặt, ông P1 có mặt.

6. Anh Trần Thế T4, sinh năm 1992. Nơi cư trú: 04 Huỳnh Đình T, phường Hương H, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

7. Anh Lê Quý Đại L, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 1, phường Thủy D, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

8. Chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1957. Nơi cư trú: 63 Nguyễn Văn T, khu vực 5, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Vắng mặt.

** Bị đơn dân sự:*

1. Người đại diện hợp pháp cho anh Hưng: Người đại diện hợp pháp cho anh H: Ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Phạm Thị Hồng P - ông H1. Nơi cư trú: Số 10 Đặng Thái T, phường Thuận T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - bà P có mặt, ông H1 vắng mặt.

2. Người đại diện hợp pháp của anh Phi: Bà Nguyễn Nữ Thủy A, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 133 Trần Hưng Đ, phường Phú H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp cho anh T: ông Võ Trọng P1 và bà Phan Thị L. Nơi cư trú: Lô A1, tổ 6, khu vực 3, phường An T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - bà Lương vắng mặt, ông Phúc có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/6/2020 đến ngày 21/7/2020, Nguyễn Thùy Đoan T cùng với Nguyễn Phạm Mạnh H, sinh ngày 23/5/2005; Nguyễn Hoàng Nhật P, sinh ngày 8/10/2005 và Võ Tấn T1, sinh ngày 15/5/2005, cùng nhau sử dụng xe mô tô chạy dọc các tuyến đường trên địa bàn thành phố Huế và thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, mang theo các dụng cụ như: cờ lê, mỏ lết, tua vít để trộm cắp bình ắc quy của các xe ô tô đỗ trên đường, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 24 giờ ngày 18/6/2020, T cùng với H, P sử dụng xe mô tô Biển kiểm soát 43H8-8969 (xe của vợ chồng ông Võ Trọng P1, sinh năm 1967 - là bố của Tài) mang theo cờ lê, mỏ lết đến trước nhà anh Trần Bá Vũ Trường G, trú tại 45/30 đường Lịch Đ, phường Đ, thành phố Huế, mở lấy trộm 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-100Ah của xe ô tô biển số 75C-09.098 sau đó chở ra cầu Dã Viên thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 139/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2020, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Huế, kết luận 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, trị giá: 1.500.000 đồng. (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 24 giờ ngày 30/6/2020, T cùng với H, P sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75K4-5875 (xe của T và đồng bọn cùng góp tiền mua) mang theo cờ lê, mỏ lết đến đường Hoàng Quốc V thành phố Huế thì thấy có xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-064.82 của công ty TNHH Hà Quang Song M đang đỗ trên đường, H và P xuống xe dùng cờ lê mở lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-N150.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2021, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, có tổng trị giá: 5.000.000 đồng. (Năm triệu đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 24 giờ ngày 01/7/2020, T cùng với H, P sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn Biển kiểm soát: 75K4-5875 mang theo cờ lê, mỏ lết đến đường Hoàng Quốc V thành phố Huế thì thấy có xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-064.82 của công ty TNHH Hà Quang Song M đang đỗ trên đường, H và P xuống xe dùng cờ lê mở lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-N150.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2021, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, có tổng trị giá: 5.000.000 đồng. (Năm triệu đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 24 giờ ngày 13/7/2020, T cùng P, H và Võ Tấn T1 sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75K4 5875 và xe mô

tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75F6-5700 (xe của T và đồng bọn cùng góp tiền mua) mang theo cờ lê, mở lết đến lô A2 - 17 khu quy hoạch phường Hương S, thành phố Huế, thấy xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-040.30 của ông Trương Đình L đang đỗ trên bãi cỏ. H và T1 đi đến dùng cờ lê vào mở lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2021, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, có tổng trị giá: 5.000.000 đồng. (Năm triệu đồng).

Lần thứ năm: Khoảng 24 giờ ngày 14/7/2020, T cùng P, H và Võ Tấn T1 sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75K4-5875 và xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75F6 - 5700 mang theo cờ lê, mở lết đến lô A2-17 khu quy hoạch phường Hương S, thành phố Huế thấy xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-053.75 và xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-044.56 của ông Trương Đình L, sinh năm 1957, trú tại: số 9 Lê Ngọc H, phường Tây L, thành phố Huế, đang đỗ trên bãi cỏ. H và T1 đi đến dùng cờ lê vào mở lấy trộm 04 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, loại 12V-150Ah.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2021, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận 04 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, có tổng trị giá: 10.000.000 đồng. (Mười triệu đồng).

Lần thứ sáu: Khoảng 24 giờ ngày 18/7/2020, T cùng P, H và Võ Tấn T1 sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75K4 5875 và xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75F6-5700 mang theo cờ lê, mở lết đến trước số 10 đường Lê Ngô C (trường nghề số 10 Bộ quốc phòng), thuộc phường Thủy X, thành phố Huế, thấy xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-107.36 của ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1986, trú tại: số 5A, kiệt 54 Lê Ngô C, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, đang đỗ bên đường. H và P đi đến dùng cờ lê mở lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu TS, loại 12V-150Ah.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2021, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận 02 bình ắc quy hiệu TS, có tổng trị giá: 5.200.000 đồng. (Năm triệu hai trăm ngàn đồng).

Lần thứ bảy: Khoảng 24 giờ ngày 18/7/2020, T cùng với H, P sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75F6-5700 mang theo cờ lê, mở lết đến bãi đỗ xe của công ty TNHH MTV lâm nghiệp Khả L, có trụ sở tại thôn Lang Xá C, xã Thủy T, thị xã Hương Thủy, thấy có 01 xe ô tô chưa có biển số và 01 xe ô tô Biển kiểm soát: 74C-078.21. H và P đi đến dùng cờ lê mở lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N150, loại 12V-150Ah ở xe ô tô không có biển số và 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100E, loại 12V-100Ah; 01 bình điện hiệu TS N100, loại 12V-100Ah của xe ô tô Biển kiểm soát: 74C-078.21.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 10/08/2020, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận 04 bình ắc quy, có tổng trị giá: 9.244.000 đồng. (Chín triệu hai trăm bốn bốn ngàn đồng).

Lần thứ tám: Khoảng 24 giờ ngày 20/7/2020, T cùng với H, P sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75K4-5875 mang theo cờ lê, mở lết lại đến bãi đỗ xe của công ty TNHH MTV lâm nghiệp Khả L, thấy có 01 xe

ô tô Biển kiểm soát: 75C-108.23. Hưng và Phi đi đến dùng cờ lê mở lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu TS MF160G51, loại 12V-150Ah.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 79/KL-HĐĐGTS ngày 11/08/2020, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận 02 bình ắc quy, có tổng trị giá: 4.275.000 đồng. (Bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Lần thứ chín: Khoảng 24 giờ ngày 21/7/2020, T cùng với H, P sử dụng xe mô tô hiệu Wave màu đen, được gắn Biển kiểm soát: 75F6-5700 mang theo cờ lê, mở lết tiếp tục đến bãi đỗ xe của công ty TNHH MTV lâm nghiệp Khả L, thấy có 01 xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-109.85 và 01 xe ô tô Biển kiểm soát: 75C-110.21. H và P đi đến dùng cờ lê mở lấy trộm 03 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N150, loại 12V-150Ah của 02 xe ô tô trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 12/08/2020, của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận 03 bình ắc quy, có tổng trị giá: 7.267.500 đồng. (Bảy triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Chín lần chiếm đoạt tài sản nói trên, T là người cảnh giới cho đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi chiếm đoạt các bình ắc quy trên, ngày 18/07/2020, Nguyễn Thùy Đoan T cùng đồng phạm mang đến tiệm mua bán phế liệu của chị Phạm Thị L trú tại: số 06/33 An Dương V, phường An Đông, thành phố Huế, bán 04 bình ắc quy được 1.700.000 đồng; đến ngày 20/07/2020, Nguyễn Thùy Đoan T cùng đồng bọn có mang đến tiệm mua bán phế liệu của chị Võ Thị Mỹ H, trú tại: tổ 03 phường Thủy C, thị xã Hương Thủy bán 02 bình ắc quy được 1.180.000 đồng. Số bình ắc quy còn lại, do thời gian diễn ra đã lâu nên Trang cùng đồng bọn không nhớ bán ở địa chỉ nào cả.

* Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, đã thu giữ gồm:

- Thu giữ từ chị Võ Thị Mỹ H: 02 bình ắc quy hiệu TS MF160G51.
- Thu giữ từ chị Phạm Thị L: 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N150, 01 bình ắc quy hiệu TS N100 và 01 bình ắc quy hiệu GS Plus one.
- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Nhật P: 02 cờ lê, 01 mỏ lết, 01 xe mô tô hiệu KOREA màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75F6-5700, 01 xe mô tô hiệu HONGDA màu đen, được gắn Biển kiểm soát: 75K4-5875 và 03 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N150.

- Công an phường Đức, thành phố Huế, đã thu giữ của Nguyễn Hoàng Nhật P: 01 xe mô tô hiệu BIMDA, màu xanh biển kiểm soát: 43H8-8969, 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai, 01 mỏ lết, 02 tua vít và 01 thanh sắt dài 17cm.

Hiện các bình ắc quy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với các tài sản khác hiện đang tạm giữ.

Riêng đối với xe mô tô hiệu KOREA màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75F6-5700 và xe mô tô hiệu HONGDA màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75K4-5875, bị cáo T và đồng phạm mua để làm phương tiện đi lại và dùng vào việc phạm tội; khi mua, bị cáo T và đồng phạm không nhớ địa điểm, người bán cụ thể và đã được gắn sẵn Biển kiểm soát.

Tại Bản kết luận giám định số: 737/GĐ ngày 24/12/2020, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Xe mô tô hiệu BIMDA, màu xanh gắn biển kiểm soát: 43H8-8969: Có số khung: VDCDCG023MB001514, số máy: VHU1P50FMG ★ 101514 ★.

- Xe mô tô hiệu HONGDA, màu đen gắn biển kiểm soát: 75K4-5875: Có số khung: ★LXDXCHL03Y6032166★, số máy: 152FM★00050072★.

- Xe mô tô hiệu KOREA, màu đen gắn biển kiểm soát: 75F6-5700: Có số khung được tái hiện sau khi bị tẩy xóa ký tự: MX110A-1120118, số máy: VPJL1P50FMH★159084★.

Căn cứ vào kết luận giám định và kết quả xác minh khẳng định: Biển kiểm soát: 75F6-5700 được gắn vào xe mô tô hiệu KOREA màu đen và Biển kiểm soát: 75K4-5875 được gắn vào xe mô tô hiệu HONGDA màu đen, đều không phải là biển kiểm soát thật được đăng ký của hai xe mô tô trên và số khung và số máy của 02 xe trên không phải là tang vật của vụ án khác, đồng thời không xác định được nguồn gốc.

* Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại: Anh Trần Bá Vũ Hoàng G, anh Nguyễn Văn T (đại diện công ty TNHH MTV lâm nghiệp Khả L) đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Bảo T3 (đại diện công ty TNHH Hà Quang Song M) yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 2.000.000 đồng, tại phiên tòa ông T3 không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại; anh Nguyễn Thành N yêu cầu bồi thường số tiền 5.200.000 đồng; ông Trương Đình L yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Người có quyền lợi liên quan chị Phạm Thị L yêu cầu bồi thường số tiền 1.700.000 đồng; chị Võ Thị Mỹ H yêu cầu bồi thường số tiền 1.180.000 đồng. Hiện bị cáo và các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cùng bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 687 và 589 của Bộ luật dân sự để buộc bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T và người đại diện hợp pháp cho các đối tượng Nguyễn Hoàng Nhật P, Nguyễn Phạm Mạnh H và Võ Tấn T1 phải liên đới bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Nguyễn Thành Nhân số tiền 5.200.000 đồng; ông Trương Đình L số tiền 15.000.000 đồng; chị Phạm Thị Lệ số tiền 1.700.000 đồng; chị Võ Thị Mỹ H số tiền 1.180.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các bình ắc quy cho bị hại.

- Đối với 02 cờ lê, 02 mỏ lết, 02 tua vít và 01 thanh sắt dài 17cm đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu KOREA biển kiểm soát: 75F6-5700, 01 xe mô tô hiệu HONGDA biển kiểm soát: 75K4-5875 là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại xe mô tô hiệu BIMDA, màu xanh biển kiểm soát: 43H8-8969 cho ông Võ Trọng Phúc.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: Hành vi của bị cáo đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát đã luận tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Đã có cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18 tháng 6 năm 2020 đến ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại các địa bàn thành phố Huế và thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Thùy Đoàn T cùng với Nguyễn Hoàng Nhật P, Nguyễn Phạm Mạnh H và Võ Tấn T1 đã 09 lần lén lút chiếm đoạt tài sản (bình ắc quy) của người khác. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt của những người bị hại là 52.486.500 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, nên đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Thùy Đoàn T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chân chính, dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Trang có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết là người phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự nguyện khai nhận những hành vi phạm tội trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đồng thời người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải cách ly bị cáo ra người xã hội. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo là người đồng phạm giúp sức cho những người khác phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên căn cứ Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này có các đối tượng Nguyễn Hoàng Nhật P, Nguyễn Phạm Mạnh H và Võ Tấn T1 đã cùng với bị cáo Trang thực hiện 09 lần chiếm đoạt tài sản của người khác, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng trên chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự, Cơ quan Công an xử lý hành chính đối với các đối tượng trên là thỏa đáng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Thành N, ông Trương Đình L; người có quyền lợi liên quan chị Phạm Thị L và chị Võ Thị Mỹ H yêu cầu bồi thường. Xét thấy, yêu cầu trên là phù hợp với pháp luật, căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T và các đối tượng Nguyễn Hoàng Nhật P, Nguyễn Phạm Mạnh H và Võ Tấn T1 phải liên đới bồi thường theo phần bằng nhau cụ thể như sau: Bồi thường cho anh Nguyễn Thành N mỗi người phải bồi thường $(5.200.000\text{đồng} : 4) = 1.300.000\text{đồng}$; ông Trương Đình L mỗi người phải bồi thường $(15.000.000\text{đồng} : 4) = 3.750.000\text{đồng}$, chị Phạm Thị L mỗi người phải bồi thường $(1.700.000\text{đồng} : 4) = 425.000\text{đồng}$, chị Võ Thị Mỹ H mỗi người phải bồi thường $(1.180.000\text{đồng} : 4) = 295.000\text{đồng}$. Tuy nhiên, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải dùng tài sản của mình để bồi thường, nếu bị cáo không có tài sản thì người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường thay; đối với các đối tượng P, H và T1 khi thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 16 tuổi, nên người đại diện hợp pháp phải bồi thường thay.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cờ lê, 02 mỏ lết, 02 tua vít và 01 thanh sắt dài 17cm đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F6-5700 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 75K4-5875, đây là tài sản do phạm tội mà có và bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu BIMDA biển kiểm soát 43H8-8969 là tài sản của ông Võ Trọng P, khi T1 dùng để sử dụng vào việc phạm tội ông P không biết nên cần trả lại cho ông P, tuy nhiên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: $\{(5.200.000\text{đồng} + 15.000.000\text{đồng} + 1.700.000\text{đồng} + 1.180.000\text{đồng}) \times 5\%\} = 1.154.000\text{đồng}$, bị cáo T, người đại diện hợp pháp cho anh P, anh H và anh T1 phải chịu tương ứng mỗi người là 288.500đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T và người đại diện hợp pháp cho các anh Nguyễn Phạm Mạnh H, Nguyễn Hoàng Nhật P và anh Võ Tấn T1 phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thành N số tiền 5.200.000đồng; ông Trương Đình L số tiền 15.000.000đồng; chị Phạm Thị L số tiền 1.700.000đồng; chị Võ Thị Mỹ H số tiền 1.180.000đồng.

Trách nhiệm bồi thường của từng người cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T dùng tài sản của mình, nếu không có tài sản thì người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đại T và bà Phạm Thị Ngọc H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành N số tiền 1.300.000đồng; ông Trương Đình L số tiền 3.750.000đồng, chị Phạm Thị L số tiền 425.000đồng, chị Võ Thị Mỹ H số tiền 295.000đồng. Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng Nhật P là bà Nguyễn Nữ Thủy A phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành N số tiền 1.300.000đồng; ông Trương Đình L số tiền 3.750.000đồng, chị Phạm Thị L số tiền 425.000đồng, chị Võ Thị Mỹ H số tiền 295.000đồng. Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Phạm Mạnh H là ông Nguyễn Mạnh H1 và bà Phạm Thị Hồng P phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành N số tiền 1.300.000đồng; ông Trương Đình L số tiền 3.750.000đồng, chị Phạm Thị L số tiền 425.000đồng, chị Võ Thị Mỹ H số tiền 295.000đồng; người đại diện hợp pháp cho anh Võ Tấn T1 là ông Võ Trọng P và bà Phan Thị L phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành N số tiền 1.300.000đồng; ông Trương Đình L số tiền 3.750.000đồng, chị Phạm Thị L số tiền 425.000đồng,

chị Võ Thị Mỹ H số tiền 295.000đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu KOREA màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75F6-5700, 01 xe mô tô hiệu HONGDA màu đen, được gắn biển kiểm soát: 75K4-5875.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 cờ lê, 02 mỏ lết, 02 tua vít và 01 thanh sắt dài 17cm.

- Trả lại cho ông Võ Trọng P 01 xe mô tô hiệu BIMDA, màu xanh biển kiểm soát: 43H8-8969. Tuy nhiên, tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Toàn bộ số tang vật trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS-P2 ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T phải chịu 200.000 đồng .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thùy Đoan T phải chịu 288.500 đồng.

Buộc người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Hoàng Nhật P là bà Nguyễn Nữ Thủy An phải chịu 288.500 đồng.

Buộc người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Phạm Mạnh H là ông Nguyễn Mạnh H và bà Phạm Thị Hồng P phải chịu 288.500 đồng.

Buộc người đại diện hợp pháp cho anh Võ Tấn T1 là ông Võ Trọng P và bà Phan Thị L 288.500 đồng.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT-Huế;
- Cục Thi hành án DS tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp TT-Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT-Huế;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)